

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2026/HS-ST

Ngày 25/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Cảnh Hoài.

- Bà Lê Thị Phương.

Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Bà Nguyễn Trần Thúy Hằng -
Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị.

Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Trần P - Thư ký Tòa án
nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị.

***Kiểm sát viên Viện kiểm sát khu vực 6 - Quảng Trị tham gia phiên tòa tại
điểm cầu trung tâm:*** Ông Đỗ Hoàng Sâm - Kiểm sát viên.

***Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị tham gia phiên
tòa tại điểm cầu thành phần:*** Ông Nguyễn Phúc M - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa
án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị; địa chỉ: F N, phường Q, tỉnh Quảng Trị và
điểm cầu thành phần: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị;
địa chỉ: F N, xã T, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình
sự thụ lý số 45/2026/TLST-HS ngày 02/6/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 50/2026/QĐXXST-HS ngày 10/6/2026 đối với bị cáo:

- **Mai Văn V**, sinh ngày 30/11/1997 tại tỉnh Quảng Trị; số CCCD:
045097002258; nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Công
nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không;
quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T và bà Phan Thị T1; tiền án, tiền sự:
không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2026 đến
nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 04/01/2026, do có nhu cầu mua pháo hoa nổ để sử dụng trong dịp Tết Nguyên đán nên Mai Văn V sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu VIVO gắn sim số 0387378036 gọi đến số điện thoại 0862810854 (số điện thoại này do một người đàn ông lạ mặt cho V trong một lần ngồi uống nước giải khát) để hỏi mua pháo hoa nổ loại 49 ống. Qua trao đổi điện thoại với một người đàn ông, V thống nhất mua 04 hộp pháo hoa nổ với giá 750.000 đồng/hộp, tổng cộng 3.000.000 đồng và hẹn địa điểm nhận pháo tại khu vực gần Trường THPT T2, thuộc thôn H, xã V, tỉnh Quảng Trị.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu trắng-đỏ-đen, biển kiểm soát 74F1-353.54 thuộc sở hữu của mình đi từ xã D về điểm hẹn tại đoạn đường sát Trường THPT T2 để mua pháo. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, tại khu vực ngã 3 đường ĐT582 cắt đường Đ sát Trường THPT T2, V gặp một người đàn ông lạ mặt (không rõ tên tuổi, địa chỉ, có dáng người cao, to, mặc áo mưa tối màu, đeo khẩu trang kín mặt, đội mũ bảo hiểm, đi xe mô tô dạng Honda Lead, V không để ý biển số xe) và đưa cho người đàn ông này số tiền mặt 3.000.000 đồng, nhận tiền xong người đàn ông đó vừa chỉ tay vừa nói “*Nằm bên cột mốc, qua đó lấy*” rồi điều khiển xe rời đi nhanh về hướng ngã tư Hội Y.

Sau khi người đàn ông rời đi, V hiểu rằng số pháo hoa nổ được để tại cột mốc mà người này vừa chỉ nên điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cột mốc Km5 trên đường Đ, cách vị trí giao tiền khoảng 40 mét. Khi đến nơi, V phát hiện có 02 bao ni lon màu đen đặt gần cột mốc Km5 nên dừng xe bên lề đường rồi đi bộ đến kiểm tra. V dùng tay mở các bao ni lon ra xem thì thấy bên trong mỗi bao chứa 02 hộp pháo hoa nổ loại 49 ống do nước ngoài sản xuất nên lấy cả 02 bao ni lon đem treo vào hai bên giá đỡ trên nắp bình xăng xe mô tô của mình để vận chuyển về nhà cất giấu. Khi Mai Văn V vừa điều khiển xe mô tô chở số pháo hoa nổ nói trên rời khỏi hiện trường thì bị Tổ công tác Công an xã V, tỉnh Quảng Trị kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Quá trình kiểm tra, V khai nhận 04 hộp pháo hoa nổ loại 49 ống do nước ngoài sản xuất, không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp. Công an xã V đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Mai Văn V về hành vi “Vận chuyển hàng cấm”, đồng thời thu giữ toàn bộ tang vật cùng các tài liệu, đồ vật có liên quan để xử lý theo quy định pháp luật. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mai Văn V tại thôn Đ, xã M, tỉnh Quảng Trị không phát hiện, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 43/2026/KL-KTHS, ngày 12/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: “Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy gửi đến giám định là pháo hoa nổ. Khối lượng 6,6 kg”.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSKV6 ngày 01/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị đã truy tố bị cáo Mai Văn V về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông sử dụng số điện thoại 0862810854 bán pháo cho Mai Văn V, qua xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và tài liệu do V2 cung cấp, số thuê bao 0862810854 được đăng ký thông tin mang tên Nguyễn B, sinh ngày 15/06/1938, trú tại xã V, tỉnh Quảng Trị. Tuy nhiên, ông Nguyễn B khẳng định không sử dụng, không đăng ký, không cho ai mượn căn cước công dân để đăng ký thuê bao này và cũng không quen biết Mai Văn V. Quá trình xác minh không thu thập được tài liệu, chứng cứ chứng minh ông Nguyễn B là người trực tiếp quản lý, sử dụng thuê bao 0862810854 để liên lạc bán pháo hoa nổ cho Mai Văn V. Do đó, không có căn cứ xem xét trách nhiệm đối với ông Nguyễn B.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền đối với bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 thùng giấy ký hiệu P, các mép thùng được dán kín bằng băng keo, trên thùng giấy có chữ ký của những người niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q chứa số pháo đã thu giữ. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh da trời, bên trong có gắn thẻ sim số 0387378036 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: AirBlade, màu sơn đỏ - trắng - đen, gắn biển kiểm soát 74F1-353.54, số khung RLHJF3636LZ059503, số máy JF94E0147113.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04 tháng 01 năm 2026, tại đường Đ thuộc địa phận thôn H, xã V, tỉnh Quảng Trị, Mai Văn V đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép hàng cấm là 04 hộp pháo hoa nổ với tổng khối lượng 6,6 kg nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Vì

vậy, có đủ căn cứ để khẳng định hành vi của bị cáo Mai Văn V đã phạm vào tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có ông nội là liệt sỹ. Bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi dưỡng, chăm sóc bố mẹ đã già yếu. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, là tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần áp dụng điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt tiền đối với bị cáo và xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đảm bảo giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và quyết định tạm hoãn xuất cảnh đã áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy đối với 01 thùng giấy ký hiệu P, các mép thùng được dán kín bằng băng keo, trên thùng giấy có chữ ký của những người niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q bên trong chứa số pháo đã thu giữ là vật cấm lưu hành. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: AirBlade, màu sơn đỏ - trắng - đen, gắn biển kiểm soát 74F1-353.54 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, bên trong có gắn thẻ sim số 0387378036 là phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Văn V phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.
2. Xử phạt bị cáo Mai Văn V số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thùng giấy ký hiệu P, các mép thùng được dán kín bằng băng keo, trên thùng giấy có chữ ký của những người niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q (Theo Bản kết luận giám định số 43/KL-KTHS ngày 12/01/2026 và biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 12/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q).

(Vật chứng hiện đang có tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q).

- Tịch thu sung vào ngân sách:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh da trời, số IMEL1: 861428057456031; số IMEL2: 861428057456023, bên trong có gắn thẻ sim số 0387378036.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: AirBlade, màu sơn đỏ - trắng - đen, gắn biển kiểm soát 74F1-353.54, số khung RLHJF3636LZ059503, số máy JF94E0147113, dung tích xi - lanh: 125cm³. Kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 74000040, biển số đăng ký 74F1-353.54 mang tên Mai Văn V1.

(Vật chứng hiện đang có tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 6 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Quảng Trị).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Mai Văn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV6-Quảng Trị;
- Phòng THADS KV6-Quảng Trị;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Bùi Diệu Lương